TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 3 **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 67/2022/DS-ST
Ngày: 27 - 9 - 2022.
V/v Tranh chấp hợp đồng tín dụng.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 3 THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trịnh Thị H.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Kiên H1
2. Bà Đặng Thị Ngọc H2.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Duy D – Thư ký Tòa án nhân dân Quận 3 Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân Quận 3 Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Lê Mộng Đ – Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 9 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 58/2021/TLST-DS ngày 14 tháng 01 năm 2021 về việc "Tranh chấp hợp đồng tín dụng" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 75/2022/QĐXXST-DS ngày 15 tháng 8 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 236/2022/QĐST-DS ngày 06 tháng 9 năm 2022, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ngân hàng A.

Trụ sở: Phan Đăng Lưu, Phường T, quận PN, Thành phố Hồ Chí Minh.

Chi nhánh: Nguyễn Thị Minh Khai, Phường B, Quận T, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Bà Phan Nguyễn Vân A1, là đại diện theo ủy quyền, theo Quyết định ủy quyền số: 16/QĐ-Q03 ngày 18 tháng 01 năm 2021.

(vắng mặt - có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt).

2. Bị đơn: Bà Nguyễn Thị KN, sinh năm 1992.

Địa chỉ: Long Thuận, phường LP, Quận K (nay là thành phố TĐ), Thành phố Hồ Chí Minh.

(vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 14/12/2020 và các lời khai tại Tòa án, nguyên đơn Ngân hàng A có bà Phan Nguyễn Vân A1 đại diện trình bày:

Ngày 09/8/2017, nguyên đơn Ngân hàng A đã ký kết hợp đồng tín dụng số 0132406301T17087 với bị đơn bà Nguyễn Thị KN, với nội dung cụ thể như sau:

- Bà Nguyễn Thị KN vay của Ngân hàng A số tiền tiền: 115.000.000 đồng.
- Lãi suất: Lãi suất tính trên dư nợ ban đầu trong hạn 7,5%/năm – Lãi suất quá hạn: 150% so với lãi suất trong hạn
- Thời hạn vay: 36 tháng.
- Mục đích vay vốn: Tiêu dùng.
- Số tiền thanh toán 35 kỳ đầu (Nợ gốc + lãi vay): 3.920.000 đồng/tháng, kỳ cuối 3.675.000 đồng/tháng.
- Biện pháp bảo đảm: Cho vay không có tài sản đảm bảo.

Thực hiện hợp đồng, tính đến ngày khởi kiện bị đơn bà Nguyễn Thị KN đã trả cho Ngân hàng A tổng số tiến là 113.961.662. Trong đó vốn gốc đã trả là 88.001.842 đồng, lãi trong hạn đạ trả là 25.851.042 đồng, lãi quá hạn đã trả là 108.778 đồng.

Kể từ tháng 8 năm 2017 đến nay, bị đơn Nguyễn Thị KN đã không thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng A dù Ngân hàng đã nhiều lần thông báo nhắc nhở về việc thanh toán các khoản nợ, nhưng bị đơn vẫn không có thiện chí trả nợ.

Tính đến ngày 08/4/2021, bị đơn bà Nguyễn Thị KN còn nợ Ngân hàng A – Chi nhánh Quận 3, tổng số tiền: 29.813.436 đồng, trong đó gồm: Nợ gốc: 26.998.158 đồng; Lãi trong hạn chưa thanh toán: 0 đồng, Lãi quá hạn: 2.815.278 đồng.

Ngân hàng A khởi kiện yêu cầu bị đơn bà Nguyễn Thị KN thanh toán toàn bộ số tiền là 29.813.436 đồng. Trả một lần ngay khi Quyết định hoặc bản án có hiệu lực pháp luật.

Ngoài ra, bị đơn bà Nguyễn Thị KN vẫn phải tiếp tục chịu lãi quá hạn theo hợp đồng tín dụng đã ký nêu trên cho tới khi thanh toán xong toàn bộ số nợ cho Ngân hàng A.

Tại phiên toà sơ thẩm:

Nguyên đơn Ngân hàng A có bà Phan Nguyễn Vân A1 đại diện vắng mặt và có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt.

- Bị đơn bà Nguyễn Thị KN ng đã được Tòa án triệu tập hợp lệ Thông báo thụ lý, Giấy triệu tập và Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhưng bà Ngân vắng mặt nên không có lời khai tại Tòa án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 3 phát biểu ý kiến:

Việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán là đúng thủ tục tố tụng qui định. Việc chấp hành pháp luật của Hội đồng xét xử và những người tham gia tố tụng được thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về quan điểm giải quyết vụ án, đại diện Viện kiểm sát đề nghị Tòa án nhân dân Quận 3: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng, quan hệ tranh chấp và thẩm quyền của Tòa án:

Nguyên đơn Ngân hàng A khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết "Tranh chấp hợp đồng tín dụng" đối với bị đơn bà Nguyễn Thị KN có địa chỉ cư trú tại Long Thuận, phường LP, Quận K (nay là thành phố TĐ), Thành phố Hồ Chí Minh. Tuy nhiên, tại Điều 19 của Hợp đồng tín dụng số 0132406301T17087 ngày 09/8/2017 giữa Ngân hàng A và bà Nguyễn Thị KN có nội dung thỏa thuận: "*Mọi tranh chấp phát sinh trong quá trình thực hiện hợp đồng...Trong trường hợp hai bên không tự giải quyết được bằng thỏa thuận, thì hai bên thống nhất Tòa án có thẩm quyền giải quyết tranh chấp là Tòa án nhân dân có thẩm quyền nơi Chi nhánh Quận 3 đặt trụ sở giao dịch...*". Căn cứ quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm b khoản 1 Điều 39, điểm b khoản 1 Điều 40 của Bộ luật Tố tụng dân sự, đây là tranh chấp về hợp đồng dân sự do nguyên đơn lựa chọn thẩm quyền giải quyết là Tòa án nhân dân Quận 3 nên Tòa án nhân dân Quận 3 có thẩm quyền giải quyết.

Tại đơn đề ngày 17/8/2022, bà Phan Nguyễn Vân A1 là người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn Ngân hàng A yêu cầu Tòa án xét xử vắng mặt. Căn cứ quy định tại khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án xét xử vắng mặt nguyên đơn.

Bị đơn bà Nguyễn Thị KN đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai tham gia phiên tòa sơ thẩm nhưng đều vắng mặt. Căn cứ qui định tại khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] Về nội dung vụ án và yêu cầu của các đương sự:

- 2.1 Căn cứ Hợp đồng tín dụng số 0132406301T17087 ngày 09 tháng 8 năm 2017 giữa Ngân hàng A và bà Nguyễn Thị KN; Bản sao kê tài khoản và các Bản chi tiết tính lãi vay của Ngân hàng A, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để xác định bà Nguyễn Thị KN có vay của Ngân hàng A số tiền 115.000.000 đồng; Lãi

suất: Lãi suất tính trên dư nợ ban đầu trong hạn 7,5%/năm – Lãi suất quá hạn: 150% so với lãi suất trong hạn; Thời hạn vay: 36 tháng; Mục đích vay vốn: Tiêu dung; Số tiền thanh toán 35 kỳ đầu (Nợ gốc + lãi vay): 3.920.000 đồng/tháng, kỳ cuối 3.675.000 đồng/tháng; Biện pháp bảo đảm: Cho vay không có tài sản đảm bảo.

Xét sự thỏa thuận và ký kết giữa Ngân hàng A và bà Nguyễn Thị KN là hoàn toàn tự nguyện, hợp đồng được giao kết và thực hiện phù hợp với quy định của pháp luật, chức năng và nhiệm vụ của ngân hàng. Do đó giao dịch này hợp pháp và được công nhận hiệu lực.

Xét mức lãi suất các bên thỏa thuận: Lãi suất: 7,5%/năm. Lãi suất quá hạn: 150% so với lãi suất trong hạn là phù hợp với quy định tại Điều 91 của Luật các tổ chức tín dụng và Thông tư số 12/2010/TT-NHNN ngày 14 tháng 4 năm 2010 của Ngân hàng Nhà nước nên được chấp nhận.

2.2. Quá trình thực hiện hợp đồng, bà Nguyễn Thị KN đã thanh toán cho Ngân hàng A được tổng số tiền 113.961.662. Trong đó vốn gốc đã trả là 88.001.842 đồng, lãi trong hạn đạ trả là 25.851.042 đồng, lãi quá hạn đã trả là 108.778 đồng. Bà Ngân đã chậm thanh toán cả nợ gốc và nợ lãi kể từ tháng 8 năm 2017 đến nay. Tính đến ngày 27 tháng 9 năm 2022, bà Ngân còn nợ Ngân hàng A tổng số tiền là 34.282.001 đồng, bao gồm: Nợ gốc 26.998.158 đồng và nợ lãi trong hạn: 0 đồng và lãi quá hạn: 7.283.843 đồng. Việc chậm thanh toán này của bà Phương đã xâm phạm đến quyền và lợi ích hợp pháp của Ngân hàng A được quy định tại Luật các Tổ chức tín dụng và Bộ luật Dân sự.

Từ những căn cứ và nhận định nêu trên, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để chấp nhận yêu cầu thu hồi toàn bộ tiền nợ gốc và tiền nợ lãi của nguyên đơn Ngân hàng A.

[3] *Về án phí dân sự sơ thẩm:*

Căn cứ quy định tại khoản 1 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự và khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn bà Nguyễn Thị KN phải chịu toàn bộ án phí sơ thẩm.

Vì các lẽ nêu trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm b khoản 1 Điều 39, khoản 1 Điều 147, khoản 1 Điều 227, khoản 3 Điều 228, khoản 1 Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 280, 463, 466 Bộ luật Dân sự;

Căn cứ vào Điều 91 và Điều 95 Luật các Tổ chức tín dụng;

Căn cứ vào Thông tư 12/2010/TT-NHNN ngày 14/4/2010 của Ngân hàng Nhà nước;

Căn cứ vào khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào Luật Thi hành án Dân sự.

2. Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn Ngân hàng A:

Bà Nguyễn Thị KN có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng A tổng số tiền nợ là 34.282.001 đồng (ba mươi bốn triệu hai trăm tám mươi hai nghìn không trăm lẻ một đồng). Trong đó gồm: tiền nợ gốc: 26.998.158 đồng (hai mươi sáu triệu chín trăm chin mươi tám nghìn một trăm năm mươi tám đồng) và tiền nợ lãi quá hạn: 7.283.843 đồng (bảy triệu hai trăm tám mươi ba nghìn tám trăm bốn mươi ba đồng) theo Hợp đồng tín dụng số 0132406301T17087 ngày 09 tháng 8 năm 2017 giữa Ngân hàng A và bà Nguyễn Thị KN. Việc thanh toán được thực hiện một lần ngay khi án có hiệu lực pháp luật.

Bà Nguyễn Thị KN còn phải chịu tiền lãi quá hạn phát sinh trên số dư nợ gốc, kể từ ngày 28 tháng 9 năm 2022 cho đến khi thanh toán hết toàn bộ số nợ theo thỏa thuận tại Hợp đồng tín dụng số 0132406301T17087 ngày 09 tháng 8 năm 2017 giữa Ngân hàng A và bà Nguyễn Thị KN.

3. Về án phí sơ thẩm:

Bà Nguyễn Thị KN phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 1.714.100 đồng (một triệu bảy trăm mười bốn ngàn một trăm đồng).

Trả lại cho Ngân hàng A số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 721.204 đồng (bảy trăm hai mươi mốt ngàn hai trăm lẻ bốn đồng) theo Biên lai thu số AA/2019/0032819 ngày 15 tháng 01 năm 2021 của Chi cục Thi hành án Dân sự Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7, 9 Luật Thi hành án Dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án Dân sự.

3. Về quyền kháng cáo:

Ngân hàng A và bà Nguyễn Thị KN được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niệm yết.

Nơi nhận:
- TAND TP. HCM;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

- VKSND Quận 3;
- CCTHADS Quận 3;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Trịnh Thị H